

Số: /QĐ-KL

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp Vườn cây đầu dòng (cung cấp hom loài cây Keo lai dòng BV 16) của Hợp tác xã cây ăn quả, đào cảnh và cây giống lâm nghiệp xã Sơn Hà (gồm 22 thành viên), xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, quy định Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp; Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 11/6/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm trên cơ sở sáp nhập Chi cục Phát triển lâm nghiệp về Chi cục Kiểm lâm và quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định nguồn giống cây trồng lâm nghiệp tại Báo cáo số 15/BC-HĐTD, ngày 09/8/2024 kết quả thẩm định nguồn giống của Hợp tác xã cây ăn quả, đào cảnh và cây giống Lâm nghiệp xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp Vườn cây đầu dòng (cung cấp hom loài cây Keo lai dòng BV 16) của Hợp tác xã cây ăn quả, đào cảnh và cây giống lâm nghiệp xã Sơn Hà, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (gồm 22 thành viên), với những nội dung sau:

- Loài cây: Keo lai dòng BV 16.
- Diện tích: 9.398 m².
- Loại nguồn giống: Vườn cây đầu dòng cung cấp hom.
- Mã số nguồn giống: **D.03.23**

5. Địa điểm nguồn giống: Xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (Gồm 25 vị trí vườn cây đầu dòng của 22 thành viên hợp tác xã theo biểu đính kèm).

6. Thời hạn sử dụng nguồn giống là 03 năm, kể từ ngày ký Quyết định công nhận.

7. Số cây tương ứng tại Vườn cây đầu dòng là 52.386 cây, số lượng tối đa vật liệu giống có thể cung cấp trong 1 năm khoảng 13.096.400 hom giống.

8. Chủ nguồn giống: Hợp tác xã cây ăn quả, đào cảnh và cây giống lâm nghiệp xã Sơn Hà, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (*của 22 thành viên theo biểu đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm của chủ nguồn giống: Thực hiện tốt công tác chăm sóc, quản lý, bảo vệ, chỉ khai thác vật liệu giống đối với vườn cây đầu dòng đã được công nhận; lập hồ sơ trong quá trình sản xuất, kinh doanh vật liệu giống và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp; Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Trưởng các Phòng: Hành chính Tổng hợp, Sử dụng và Phát triển rừng, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Hữu Lũng và chủ nguồn giống chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- Trang TTĐT của Sở;
- Trang TTĐT của Chi cục (Phòng TTTT&XDLL);
- Lưu: VT, SDPTR.

Nguyễn Hữu Hưng

DANH SÁCH**Thành viên Hợp tác xã cây ăn quả, đào cảnh và cây giống lâm nghiệp xã Sơn Hà***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KL, ngày /8/2024 của Chi cục Kiểm lâm)*

TT	Chủ nguồn giống/Thành viên Hợp tác xã	Địa chỉ	Diện tích vườn cây đầu dòng (m ²)	Toạ độ (VN 2000)	
				Kinh độ	Vĩ độ
1	Nguyễn Văn Hải	Thôn Ngòi Na, xã Sơn Hà	660	407.042	2.376.861
2	Triệu Văn Hồ		138	407.468	2.377.048
3	Nông Thị Mến		121	407.450	2.377.249
4	Bùi Văn Minh	Thôn Ao Đầu, xã Sơn Hà	1.051	407.005	2.379.615
5	Nguyễn Thế Dung		1.016	407.022	2.379.602
			1.393	407.078	2.379.700
6	Phạm Văn Thụ		390	406.795	2.379.263
7	Đỗ Văn Sáng	Thôn Trường Sơn, xã Sơn Hà	207	406.421	2.377.737
8	Từ Đức Thi	Thôn En, xã Sơn Hà	409	405.494	2.377.498
9	Từ Hà Giang		220	406.358	2.377.674
			424	406.293	2.377.612
10	Từ Thị Thế		226	406.192	2.377.675
11	Đinh Thị Huệ	Thôn Dốc Mới II, xã Sơn Hà	172	405.122	2.378.381
12	Hoàng Thanh Tú		224	405.106	2.378.201
			66	405.122	2.378.218
13	Hoàng Văn Cải		98	404.919	2.378.360
14	Nguyễn Thị Huệ	Thôn Na Hoa, xã Sơn Hà	587	406.582	2.377.458
15	Lục Văn Hợp		272	406.661	2.377.580
16	Nguyễn Thị Minh		213	406.587	2.377.669
17	Nguyễn Văn Tuấn		280	406.579	2.377.681
18	Phạm Thị Thuỳ Liên		257	406.593	2.377.687
19	Hoàng Thị Kiều		197	406.478	2.377.740
20	Lục Văn Phong		540	406.471	2.377.618
21	Lương Thị Hằng		150	406.733	2.377.823
22	Chu Thị Ban		87	406.753	2.377.823
TỔNG			9.398		